

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ** **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

1. THÔNG TIN VỀ HỌC PHẦN VÀ GIẢNG VIÊN

- 1.1. Tên học phần: **Hóa Lý Đất**. Mã số: NN685
- 1.2. Trình độ: Thạc sĩ
- 1.3. Cấu trúc học phần: Số TC: 2 (LT: 1 TC; BT: 1 TC; TH:...)
- 1.4. Học phần tiên quyết:.....Mã số:.....
- 1.5. Bộ môn phụ trách giảng dạy:.....; Phòng Quản lý khoa học
- 1.6. Thông tin Giảng viên:

Họ và tên Giảng viên: Trần Kim Tính

Học hàm, học vị: Phó giáo sư, Tiến sĩ

Địa chỉ liên lạc: ĐT: 0913.666.243. Email: tktinh@tu.edu.vn

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học viên hiểu ý nghĩa của các chỉ tiêu hóa lý đất cơ bản như: pH, Eh, EC, CHC, CEC, cấu trúc, độ xốp, độ cứng, pF, độ sâu vùng rễ. Học viên có thể nhận dạng về hình thái để chẩn đoán được độ phì nhiêu của đất.

3. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

3.1. Giới thiệu tổng quát về học phần

Học phần này thuộc khối kiến thức cơ sở; sẽ giảng dạy cho học viên các nội dung về nguồn gốc hình thành đất, các thành phần cấu tạo đất, các đặc tính vật lý, hóa học, phì nhiêu đất.

3.2. Nội dung chi tiết học phần

Chương	Tiết (LT/TH/BT)
Chương 1. Nguồn gốc hình thành đất 1.1 Lịch sử hình thành của Trái đất 1.2 Các định nghĩa cơ bản về đất: phong hóa, mẫu chất, đất	2/0
Chương 2. Các thành phần cấu tạo đất 2.1 Pha rắn: 2.1.1 Chất vô cơ: oxides, các khoáng silicates, các hạt tan 2.1.2 Chất hữu cơ: Mùn trong đất 2.2 Pha lỏng: Nước và chất tan 2.3 Pha khí: không khí trong đất	5/1
Chương 3. Các đặc tính vật lý đất 3.1 Thành phần cơ giới đất 3.2 Tế khổng trong đất 3.3 Cấu trúc đất 3.4 Dung trọng, tỉ trọng	5/3

Chương	Tiết (LT/TH/BT)
3.5 Độ xốp 3.6 Lực giữ nước của đất, Pf	
Chương 4. Các đặc tính hóa học của đất 4.1 Acid và base 4.2 Phản ứng trao đổi 4.3 Phản ứng hòa tan 4.4 Phản ứng oxy hóa và khử hóa 4.5 Phản ứng tạo phức 4.6 Tính đệm của đất	6/4
Chương 5. Phì nhiêu đất 5.1 Qui luật tối thiểu của Liebig 5.2 Hoạt động của VSV 5.3 Các chu trình chuyển hóa N, P, K và trung vi lượng trong đất	2/2

4. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY VÀ ĐÁNH GIÁ

- 4.1. Phương pháp giảng dạy:** học phần được giảng dạy kết hợp gồm lý thuyết (20 tiết), thực hành (10 tiết); trong quá trình học học viên sẽ làm bài tập và thuyết trình theo nhóm trước lớp hoặc riêng lẻ
- 4.2. Phương pháp đánh giá:** Các bài tập 20% và thi cuối kỳ: 80%

5. TÀI LIỆU CỦA HỌC PHẦN

1. Giáo trình thổ nhưỡng. Trần Kim Tính chủ biên.
2. Giáo trình hóa lý đất. Lê Văn Khoa.
3. Giáo trình phì nhiêu đất. Võ Thị Gương, Nguyễn Mỹ Hoa
4. Bạc màu đất. Lê Văn Khoa
5. The Nature and Properties of Soils. Brady & Weil

Cần Thơ, ngày.....tháng.....năm 2015
Người biên soạn

Duyệt của đơn vị
TL. HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG KHOA



Lê Văn Hòa

Trần Kim Tính

PGS.TS. Trần Kim Tính